

THÁCH THỨC CỦA DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ: KINH NGHIỆM CỦA CÁC QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VÀ ĐỀ XUẤT CHO VIỆT NAM

● NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG

Học viện Chính sách và Phát triển

DOI: <https://doi.org/10.62831/202602066>

TÓM TẮT:

Trong bối cảnh hiện nay, việc áp dụng chuyển đổi số được đánh giá là rất quan trọng, giúp các doanh nghiệp (DN) nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh, ứng dụng được những công cụ, mô hình mới và bắt kịp xu hướng thế giới. Tuy nhiên, vẫn tồn tại nhiều thách thức mà các DN nói chung cần phải đối mặt. Do đó, làm thế nào để các DN hiện nay có thể vượt qua được những thách thức, rào cản trong tình hình chuyển đổi số một cách khả thi, hiệu quả đang thu hút nhiều sự quan tâm của các nhà nghiên cứu. Dựa trên kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới, tác giả đưa ra một số đề xuất để giải quyết vấn đề nêu trên cho Việt Nam.

Từ khóa: thách thức, doanh nghiệp tư nhân, chuyển đổi số.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu đang bước vào thời kỳ phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số đã trở thành xu thế tất yếu, đóng vai trò quyết định đối với năng lực cạnh tranh và sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia. Việc ứng dụng công nghệ số không chỉ giúp tối ưu hóa hoạt động sản xuất, kinh doanh mà còn mở ra cơ hội đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng hiện đại và linh hoạt hơn. Trên thế giới, nhiều quốc gia đã chủ động triển khai các chiến lược và chính sách nhằm thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, đặc biệt trong khu vực DN tư nhân. Tuy nhiên, thực tế cho thấy các DN lại đang

gặp nhiều rào cản trong quá trình này, như: hạn chế về nguồn lực tài chính, thiếu kỹ năng số và còn tâm lý e ngại trong việc đầu tư vào công nghệ mới.

Các DN tư nhân tại Việt Nam hiện nay cũng không phải là ngoại lệ. Mặc dù Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ, trong đó có thể kể đến như: Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt về “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 nhằm thúc đẩy phát triển DN nhỏ và vừa hoặc Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, song kết quả

thực hiện vẫn còn khiêm tốn, đặc biệt trong lĩnh vực chuyển đổi số. Trước thực trạng này, việc nghiên cứu, phân tích kinh nghiệm của các quốc gia đã thành công trong việc hỗ trợ DN tư nhân trong quá trình chuyển đổi số như Vương quốc Anh, Hàn Quốc và Trung Quốc là vô cùng cần thiết. Đây không chỉ là cơ sở quan trọng giúp Việt Nam rút ra bài học phù hợp với điều kiện trong nước, mà còn góp phần đề xuất các giải pháp và chính sách hiệu quả, giúp DN tư nhân tại Việt Nam vượt qua thách thức, tận dụng cơ hội từ làn sóng công nghệ để phát triển bền vững trong kỷ nguyên số.

2. Những thách thức và giải pháp của doanh nghiệp tư nhân trong bối cảnh chuyển đổi số tại một số quốc gia trên thế giới

2.1. Vương quốc Anh

Mặc dù Vương quốc Anh luôn được đánh giá là một trong những quốc gia đi đầu về thích ứng với chuyển đổi số, các DN tư nhân nói chung tại quốc gia này vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức rào cản cần gỡ bỏ. Cụ thể, nghiên cứu của OECD (2021) chỉ ra, mặc dù 80% DN nhỏ và vừa tại Vương Quốc Anh coi việc áp dụng kỹ thuật số là quan trọng để phục hồi những khó khăn của đại dịch toàn cầu, nhưng chỉ có khoảng 33% DN có đủ khả năng tài chính và nguồn lực để đầu tư vào công nghệ cho các quy trình kinh doanh chính.

Đồng quan điểm, nghiên cứu của Amanda (2025) một lần nữa khẳng định DN tư nhân tại Anh đang đối mặt với những thách thức đáng kể trong quá trình chuyển đổi số, mặc dù đa phần chủ DN coi việc áp dụng công nghệ mới là yếu tố then chốt cho tăng trưởng tương lai. Nghiên cứu của Amanda (2025) khảo sát 229 DN tại Vương Quốc Anh và chỉ ra rằng buộc tài chính cũng là một trở ngại nghiêm trọng, với 40% DN nhận định ngân sách hạn chế là rào cản lớn cho việc áp dụng công nghệ tiên tiến. OECD (2021) cũng nhấn mạnh có tới 23% DN nghiên cứu cũng chưa trang bị bảo hiểm an ninh mạng do thiếu nhận thức từ đội ngũ quản lý hoặc tự đánh giá rủi ro đối với mình là thấp (chiếm tỷ lệ 22%), từ đó làm hạn chế hơn khả năng ứng dụng chuyển đổi số an toàn trong quá trình sản xuất - kinh doanh hiện tại. Bên cạnh đó, một rào cản lớn được phát hiện bởi nghiên cứu của Amanda (2025)

chính là khoảng cách kỹ năng số ngày càng gia tăng, với 48% DN gặp khó khăn trong việc giải quyết thiếu hụt kỹ năng chuyên môn nội bộ (OECD, 2021). Điều này đặt những nhà quản lý DN vào những bài toán chưa có lời giải, cần có sự giúp sức từ phía các cơ quan quản lý nhà nước.

Theo OECD (2021), Vương quốc Anh đã triển khai nhiều sáng kiến để hỗ trợ DN vượt qua các rào cản này mà nổi bật nhất là Chương trình Small Business Leadership Programme (SBLP) cung cấp đào tạo quản lý cho các nhà lãnh đạo DN nhỏ và vừa. Một trong những nội dung của SBLP đi sâu vào hướng dẫn các lãnh đạo DN nhỏ và vừa cách ứng dụng công nghệ số để cải thiện quy trình quản lý, vận hành và tiếp thị nhằm tăng hiệu quả hoạt động, bao gồm: (i) ứng dụng công cụ số trong quản lý nhân sự, tài chính và chuỗi cung ứng; (ii) sử dụng nền tảng trực tuyến để tiếp cận khách hàng và mở rộng thị trường; (iii) khuyến khích đổi mới dựa trên dữ liệu.

Các kết quả được đề cập trong báo cáo của Bộ Kinh doanh và Thương mại Vương quốc Anh (Department for Business and Trade, 2024), khoảng 86% DN tham gia đã triển khai các cải tiến kinh doanh cụ thể trong vòng 6 tháng sau khi hoàn thành chương trình SBLP, cho thấy mức độ ứng dụng thực tiễn cao của nội dung đào tạo. Bài viết của Hamilton (2024) cũng nhấn mạnh 44% lãnh đạo DN khẳng định chương trình SBLP đóng vai trò quan trọng trong việc giúp họ duy trì hoạt động giữa giai đoạn khó khăn (đại dịch Covid), và khoảng 50% cho biết họ cải thiện đáng kể năng lực lãnh đạo và quản lý nhân sự nhờ có SBLP.

2.2. Hàn Quốc

Hàn Quốc đang trải qua một thách thức mang tính hệ thống trong chuyển đổi số, đặc trưng bởi khoảng cách năng suất nghiêm trọng giữa DN lớn và DN nhỏ và vừa. Theo báo cáo của OECD (2023), Hàn Quốc có khoảng cách năng suất giữa DN nhỏ và DN lớn lớn thứ hai trong số các quốc gia OECD, với năng suất của DN nhỏ hoạt động ở mức dưới 50% so với các công ty lớn trong lĩnh vực dịch vụ. Từ năm 2013 đến năm 2023, năng suất trong các công ty dịch vụ lớn tăng 21%, trong khi năng suất DN nhỏ và vừa trong cùng lĩnh vực giảm 3%.

Khoảng cách công nghệ cũng rất rõ rệt khi hơn một nửa các công ty lớn Hàn Quốc được ước tính đã áp dụng công nghệ điện toán đám mây thì chỉ khoảng 20% các công ty nhỏ làm như vậy và chỉ 15% DN nhỏ áp dụng AI so với 41% DN lớn (OECD, 2023). Nghiên cứu gần đây cho thấy, các DN nhỏ và vừa tại Hàn Quốc thiếu nhận thức về tầm quan trọng của chuyển đổi số, có mức độ chuẩn bị và mục tiêu không đồng nhất khi so sánh với các đối tác từ Đức và Nhật Bản. Nghiên cứu của Lee cùng cộng sự (2024) cũng nhấn mạnh các DN lớn có xu hướng áp dụng chuyển đổi số sớm hơn và đạt năng suất cao hơn, trong khi các DN nhỏ và vừa đối mặt với hạn chế về nguồn lực, kỹ năng và đầu tư công nghệ, tạo nên khoảng cách rõ rệt trong năng suất và khả năng chuyển đổi số.

Đứng trước khoảng cách chuyển đổi số vô cùng lớn này, Hàn Quốc đã triển khai Chương trình đổi mới (Innovation Voucher Program) nhằm hỗ trợ DN nhỏ và vừa vượt qua rào cản chi phí và kỹ thuật khi ứng dụng công nghệ số. Theo BambuUp (2025), đây là một chương trình dạng voucher ưu đãi, được thiết kế để hỗ trợ tài chính cho các DN nhỏ và vừa mua dịch vụ tư vấn, nghiên cứu và phát triển, chuyển đổi kỹ thuật số, tiếp thị và đổi mới quy trình, thông qua cơ chế voucher trị giá tối đa 50 triệu KRW cho mỗi DN đủ điều kiện. Trong giai đoạn gần đây, chương trình đã mở rộng quy mô trên toàn quốc với tổng ngân sách lên đến 46 triệu USD, thu hút hơn 20.000 DN nhỏ và vừa tham gia kể từ khi triển khai.

Trong báo cáo của BambuUp (2025) ghi nhận mức tăng trung bình 13,4% về năng suất và 9,1% về doanh thu của các DN tham gia chương trình so với giai đoạn trước khi nhận hỗ trợ. Ngoài ra, khoảng 65% DN tham gia tiếp tục duy trì hợp tác với các tổ chức cung cấp dịch vụ nghiên cứu phát triển (R&D) sau khi hết thời gian voucher, cho thấy tác động lan tỏa và bền vững của chương trình đổi mới với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia. Chính phủ Hàn Quốc xem đây là mô hình liên kết hiệu quả giữa khu vực công - tư, giúp giảm chi phí đổi mới, khuyến khích áp dụng công nghệ mới, đồng thời tăng tốc quá trình số hóa và phát triển năng lực đổi mới cho DN nhỏ và vừa.

Như vậy, Innovation Voucher Program của Hàn Quốc không chỉ hỗ trợ tài chính cho các DN nhỏ và vừa trong hoạt động nghiên cứu, phát triển và chuyển đổi số, mà còn tăng khả năng tiếp cận công nghệ và tri thức vốn tập trung ở các tập đoàn lớn. Nhờ cơ chế tài trợ linh hoạt này, nhiều DN nhỏ và vừa đã có thể hợp tác với các viện nghiên cứu, DN công nghệ và tổ chức đổi mới sáng tạo, qua đó rút ngắn khoảng cách về năng lực đổi mới và ứng dụng công nghệ số so với khu vực DN lớn. Điều này cho thấy, chương trình đóng vai trò thu hẹp gián tiếp khoảng cách chuyển đổi số trong khu vực DN Hàn Quốc, góp phần tạo ra một hệ sinh thái đổi mới toàn diện và cân bằng hơn.

2.3. Trung Quốc

DN tư nhân Trung Quốc đối mặt với một loạt thách thức trong chuyển đổi số, điển hình cần kể tới là trong cách tiếp cận vấn đề của các DN tư nhân hiện nay. Nghiên cứu của Huang cùng cộng sự (2025) nhấn mạnh, chuyển đổi số tại các DN tư nhân Trung Quốc đang bị cản trở bởi tầm nhìn ngắn hạn, tâm lý sợ rủi ro và sự hạn chế về nguồn lực. Nhóm tác giả khẳng định, những yếu tố này khiến các DN chưa thể tiếp cận chuyển đổi số một cách bền vững nếu không có sự hỗ trợ hoặc định hướng từ các nguồn lực nhà nước. Nghiên cứu của Shao cùng cộng sự (2025) bổ sung thêm, một số DN tại Trung Quốc hiện nay chỉ tập trung vào các công cụ và ứng dụng kỹ thuật số bề nổi mà bỏ qua những thay đổi sâu sắc hơn về quản trị, tái cấu trúc tổ chức và xây dựng văn hóa DN sẽ dẫn đến việc DN khó nắm bắt được các yếu tố then chốt và đưa ra những lựa chọn chiến lược sai lầm. Cách tiếp cận này khiến DN lầm tưởng chỉ cần đưa công nghệ mới vào là đã hoàn thành chuyển đổi số.

Nhóm tác giả nhấn mạnh chuyển đổi số thực tế là một kỹ thuật hệ thống phức tạp, đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ của nhiều yếu tố sản xuất như: con người, tổ chức, quản lý, công nghệ, kiến thức và môi trường. Việc tiếp cận sai lệch thường coi chuyển đổi số là một nhiệm vụ ngắn hạn, trong khi thực tế điều này lại là một nỗ lực kéo dài và tiến triển dần dần. Sự nhìn nhận thiếu chính xác này dẫn đến các nỗ lực chuyển đổi không hiệu quả, gây lãng phí nguồn lực mà không mang lại cải thiện

thực tế về hiệu suất hay năng lực cạnh tranh. DN không thể tận dụng được các lợi thế từ dữ liệu hay tối ưu hóa mô hình kinh doanh do nền tảng quản trị bên dưới vẫn theo lối mòn cũ.

Để khắc phục tình trạng nhiều DN tư nhân xem chuyển đổi số là xu hướng ngắn hạn hoặc không cần thiết, Chính phủ Trung Quốc đã triển khai các chính sách định hướng nhận thức và hỗ trợ dài hạn. Theo tổng hợp của Wang (2025), Trung Quốc đã ban hành Kế hoạch thúc đẩy chuyển đổi số cho DN nhỏ và vừa, đặt mục tiêu đến năm 2027 có trên 40% DN nhỏ và vừa ứng dụng điện toán đám mây và công nghệ số vào hoạt động. Sau 1 năm thực hiện, hơn 1,2 triệu DN đã tham gia các nền tảng số hóa, giúp tăng 15% năng suất trung bình trong các DN hưởng lợi. Bên cạnh đó, nghiên cứu của Hạ Chi (2025) cũng đề cập tới chính sách trợ cấp chi phí thuê dịch vụ AI cho phép DN nhận hỗ trợ tới 80% chi phí, qua đó giảm rào cản tài chính và thúc đẩy nhận thức đối với các DN tư nhân, giúp các DN hiểu rõ bản chất về chuyển đổi số là chiến lược dài hạn, không phải trào lưu nhất thời. Kết quả cho thấy, 2 chính sách này đã góp phần đưa tỷ lệ ứng dụng công nghệ số trong khu vực tư nhân tăng hơn 30% so với năm trước đó, khẳng định hiệu quả của định hướng Chính phủ trong việc sửa sai nhận thức và củng cố năng lực số bền vững của DN Trung Quốc.

3. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Mặc dù Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong khu vực tư nhân, song thực tiễn triển khai cho thấy còn nhiều thách thức và hạn chế đáng kể. Trong công tác đào tạo lãnh đạo và nhà quản lý, nghiên cứu của tác giả Nguyễn Minh Phong (2024) chỉ ra, chương trình hỗ trợ DN chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) mới chỉ tiếp cận được một bộ phận nhỏ DN, trong khi nhiều nhà quản lý vẫn thiếu năng lực xây dựng chiến lược số dài hạn, dẫn đến việc chuyển đổi còn mang tính hình thức. Trong công tác hỗ trợ tài chính và thu hẹp khoảng cách số, tác giả Thanh Thanh (2025) nhấn mạnh, các DN nhỏ và vừa vẫn gặp rào cản lớn về vốn, kỹ năng và hạ tầng, khiến họ khó theo kịp các DN tư nhân lớn trong đầu tư công nghệ. Hơn

80% DN nhỏ và vừa hiện chưa có chiến lược chuyển đổi số rõ ràng, phần lớn vẫn phụ thuộc vào nền tảng công nghệ cơ bản. Ở khía cạnh nhận thức, Minh Ngọc (2023) khẳng định, mặc dù nhiều chiến dịch tuyên truyền đã được triển khai, song không ít DN vẫn coi chuyển đổi số là xu hướng ngắn hạn hoặc chi phí phát sinh, thay vì đầu tư chiến lược dài hạn gắn với tái cấu trúc mô hình kinh doanh. Các khó khăn này cho thấy, Việt Nam cần chính sách toàn diện hơn, vừa củng cố năng lực lãnh đạo, vừa hỗ trợ tài chính có trọng tâm và nâng cao nhận thức về giá trị bền vững của chuyển đổi số.

Từ kinh nghiệm của các quốc gia nghiên cứu là Vương Quốc Anh, Hàn Quốc và Trung Quốc, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm hỗ trợ DN tư nhân tại Việt Nam vượt qua được các thách thức hiện tại bao gồm:

Thứ nhất, hỗ trợ đào tạo cho cán bộ quản lý của doanh nghiệp tư nhân.

Việt Nam cần xây dựng nhiều hơn nữa những chương trình đào tạo quốc gia về quản lý chuyển đổi số dành cho lãnh đạo DN, đặc biệt là các DN nhỏ và vừa, tương tự mô hình Small Business Leadership Programme của Vương quốc Anh. Chương trình nên tập trung vào việc nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ trong quản trị nhân sự, tài chính, chuỗi cung ứng và tiếp thị số, đồng thời bồi dưỡng kỹ năng ra quyết định dựa trên dữ liệu. Nhà nước có thể phối hợp với các trường đại học, viện nghiên cứu và DN công nghệ để triển khai đào tạo trực tuyến kết hợp thực hành. Chính sách này không chỉ giúp DN cải thiện năng lực vận hành mà còn góp phần hình thành đội ngũ lãnh đạo có tư duy số hóa và khả năng thích ứng với xu hướng công nghệ mới.

Thứ hai, giảm khoảng cách chuyển đổi số cho các doanh nghiệp.

Dựa trên kinh nghiệm của Hàn Quốc với Innovation Voucher Program, Việt Nam nên thiết lập nhiều hơn các Quỹ hỗ trợ chuyển đổi số DN nhỏ và vừa, phân loại theo nhiều mức độ và tính chất để thu hẹp khoảng cách chuyển đổi số giữa các DN. Các quỹ này đóng vai trò hỗ trợ một phần chi phí cho DN khi thuê dịch vụ tư vấn công nghệ, triển khai giải pháp số hoặc hợp tác nghiên cứu - phát

triển với các viện, trường và DN công nghệ. Mỗi DN đủ điều kiện có thể được nhận khoản hỗ trợ theo cơ chế đối ứng để bảo đảm tính minh bạch và trách nhiệm sử dụng vốn. Chính sách này sẽ giúp giảm rào cản tài chính, khuyến khích DN chủ động đầu tư vào công nghệ và tạo ra mạng lưới hợp tác công - tư trong lĩnh vực đổi mới số. Ngoài ra cần tăng cường đẩy mạnh nhiều hơn nữa để các DN nhỏ và vừa tiếp cận được với những chương trình hỗ trợ để nâng cao hiệu quả thực thi chính sách.

Thứ ba, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số của doanh nghiệp.

Kinh nghiệm của Trung Quốc cho thấy, thay đổi tư duy là điều kiện tiên quyết để DN chuyển đổi số

thành công. Việt Nam cần triển khai nhiều hơn nữa những chương trình truyền thông và định hướng chiến lược dài hạn nhằm nâng cao nhận thức cho cộng đồng DN về bản chất của chuyển đổi số - không chỉ là ứng dụng công nghệ, mà là tái cấu trúc toàn diện về quản trị, mô hình kinh doanh và văn hóa tổ chức. Nhà nước cần tập trung nguồn lực nhiều hơn vào việc hỗ trợ tư vấn chiến lược số cho các hiệp hội ngành nghề, đồng thời khuyến khích các DN tiên phong chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn. Việc hình thành văn hóa đổi mới và tư duy số hóa bền vững sẽ giúp DN Việt Nam vượt qua tâm lý ngại hùn, gia tăng khả năng thích ứng và phát triển trong kỷ nguyên kinh tế số ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2020). Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt về “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2021). Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 nhằm thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2024). Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Hạ Chi (2025). Trung Quốc trợ cấp chi phí thuê dịch vụ AI cho doanh nghiệp vừa và nhỏ lên tới 80%. Truy cập tại <https://vneconomy.vn/trung-quoc-tro-cap-chi-phi-thue-dich-vu-ai-cho-doanh-nghiep-vua-va-nho-len-toi-80.htm>.

Minh Ngọc. (2023). Thay đổi nhận thức của hàng nghìn doanh nghiệp về chuyển đổi số. Truy cập tại <https://baochinhphu.vn/thay-doi-nhan-thuc-cua-hang-nghin-doanh-nghiep-ve-chuyen-doi-so-102230614182333613.htm>

Nguyễn Minh Phong (2024). Đồng bộ chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số. Truy cập tại <https://kinhdoanhvaphattrien.vn/dong-bo-chinh-sach-ho-tro-doanh-nghiep-chuyen-doi-so-31761.html>.

Amanda Johnston (2025). Breaking barriers to SME growth: The role of digital transformation and strategic support. Oxford Innovation Advice.

BambuUp (2025). A comprehensive overview of innovation in South Korea. Available at <https://bambuup.com/en/news/1951/new-comprehensive-overview-innovation-south-korea>.

Department for Business and Trade. (2024). Evaluation of the Small Business Leadership Programme (SBLP). GOV.UK.

Hamilton F. (2024). SBC business schools supported SME productivity and resilience during the pandemic according to new report from Department for Business and Trade. Small Business Charter.

Huang S., Yu, H. Zhang, Z., & Feng Y. (2025). Can state ownership help facilitate the digital transformation of private sector enterprises? Evidence from China. Humanities and Social Sciences Communications, 12(210).

Lee J., & Kim Y. (2024). The Regional and Industrial Impacts of Digital Transformation on Firms (i-KIET Issues and Analysis 24/5). Korea Institute for Industrial Economics & Trade.

OECD (2021). The digital transformation of SMEs. OECD Publishing.

OECD (2023). OECD reviews of innovation policy: Korea 2023. OECD Publishing.

Shao Q., Lin J., Liou J. J. H., Zhu D., & Tzeng G. H. (2025). Analysis of key factors affecting the digital transformation of small and medium-sized manufacturing enterprises in China. *SAGE Open*, 15(1).

Thanh Thanh (2025). Vietnam pushes digital economy to boost competitiveness amid urgent SME challenges. Available at <https://hanoitimes.vn/vietnam-pushes-digital-economy-to-boost-competitiveness-amid-urgent-sme-challenges.914987.html>.

Wang J. (2025). Promoting digital transition of SMEs. *Science and Technology Daily*.

Ngày nhận bài: 5/12/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 22/12/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 5/1/2026

CHALLENGES FACING PRIVATE ENTERPRISES IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION: INTERNATIONAL EXPERIENCES AND IMPLICATIONS FOR VIETNAM

● NGUYEN TRAN PHUONG

Academy of Policy and Development

ABSTRACT:

In the current context, digital transformation is widely regarded as essential for enhancing operational efficiency, adopting innovative tools and business models, and keeping pace with global development trends. Nevertheless, enterprises continue to face significant challenges in implementing digital transformation effectively. Consequently, identifying feasible and effective approaches to overcoming these obstacles has become a growing focus of academic research. Drawing on the experiences of several countries worldwide, this study examines key challenges in the digital transformation process and provides insights relevant to the Vietnamese business context.

Keywords: challenges, private enterprises, digital transformation.